

Số: 288/QĐ-TTYT

Sìn Hồ, ngày 28 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc kiện toàn Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Xét nghiệm

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SÌN HỒ

Căn cứ Quyết định số 4401/QĐ-BYT, ngày 09/11/2012 của Bộ Y tế Về việc ban hành Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Huyết học – Truyền máu – Miễn dịch – Di truyền;

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-BYT, ngày 03/01/2013 của Bộ Y tế Về việc ban hành tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Vi sinh”;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-BYT, ngày 23/01/2014 của Bộ Y tế Về việc ban hành tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Hóa sinh”;

Căn cứ Quyết định số 2017/QĐ-BYT, ngày 09/6/2014 của Bộ Y tế Về việc ban hành tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Huyết học - Truyền máu - Miễn dịch - Di truyền - Sinh học phân tử”;

Căn cứ Quyết định số 1985/QĐ-SYT, ngày 28/12/2018 của Sở Y tế Lai Châu về việc Ban hành quy định về phân cấp quản lý công tác tổ chức bộ máy, biên chế và công chức, viên chức cho các đơn vị thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Biên bản họp ngày 20/9/2020 của Hội đồng chuyên môn V/v xây dựng Quy trình kỹ thuật khám, chữa bệnh chuyên ngành xét nghiệm;

Theo đề nghị của Phó Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng Trung tâm Y tế Sìn Hồ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 71 Quy trình kỹ thuật chuyên ngành Xét nghiệm.

(Có quy trình kỹ thuật chi tiết kèm theo)

Điều 2. Các đơn vị trực thuộc Trung tâm Y tế Sìn Hồ có nhiệm vụ:

- Nghiên cứu, triển khai áp dụng hiệu quả các quy trình được phê duyệt và kịp thời tham mưu, đề xuất các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực để phát huy hiệu quả các quy trình.

- Tiếp tục tham mưu, đề xuất các quy trình kỹ thuật mới thuộc chuyên ngành Xét nghiệm để áp dụng tại đơn vị.

- Các dịch vụ kỹ thuật khác đã được Sở Y tế phê duyệt nhưng đơn vị chưa ban hành quy trình kỹ thuật để thực hiện thì thực hiện áp dụng theo các quyết định hướng dẫn quy trình kỹ thuật do Bộ Y tế đã ban hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 71/QĐ-TTYT ngày 29 tháng 3 năm 2019 về việc ban hành tài liệu hướng dẫn quy trình kỹ thuật các xét nghiệm của Giám đốc Trung tâm Y tế Sìn Hồ. Trưởng phó các đơn vị trực thuộc Trung tâm Y tế Sìn Hồ căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc;
- Sở Y tế Lai Châu;
- Lưu: VT, KHN-V-ĐD.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Việt Bắc

DANH MỤC
QUY TRÌNH KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM

(Kèm theo Quyết định số: 288/QĐ-TTYT, ngày 28/9/2020 của Giám đốc TTYT Sìn Hồ)

| STT | TÊN QUY TRÌNH |
|--|---|
| CHƯƠNG I. QUY TRÌNH KỸ THUẬT CHUYÊN HÓA SINH | |
| 1 | Định lượng Acid Uric |
| 2 | Định lượng Albumin |
| 3 | Đo hoạt độ Amylase |
| 4 | Đo hoạt độ ALT (GPT) |
| 5 | Đo hoạt độ AST (GOT) |
| 6 | Định lượng Bilirubin trực tiếp |
| 7 | Định lượng Bilirubin toàn phần |
| 8 | Định lượng Cholesterol toàn phần |
| 9 | Đo hoạt độ CK (Creatine kinase) |
| 10 | Đo hoạt độ CK-MB (Isozym MB of Creatine kinase) |
| 11 | Định lượng Creatinin |
| 12 | Định lượng các chất điện giải (Na, K, Cl) |
| 13 | Định lượng Ethanol |
| 14 | Định lượng Glucose |
| 15 | Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase) |
| 16 | Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol) |
| 17 | Định lượng LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol) |
| 18 | Định lượng Protein toàn phần |
| 19 | Định lượng Triglycerid |
| 20 | Định lượng Urê |
| CHƯƠNG II. QUY TRÌNH KỸ THUẬT CHUYÊN NGÀNH HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU | |
| 21 | Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi |
| 22 | Thời gian máu chảy (Phương pháp Duke) |
| 23 | Cơ cục máu đông |
| 24 | Thời gian máu đông |
| 25 | Nghiệm pháp dây thắt |
| 26 | Thời gian Prothrombin (PT) |
| 27 | Thời gian Thromboplastin từng phần hoạt hóa |
| 28 | Thời gian Thrombin |
| 29 | Thời gian đông máu Thrombin (PT) |
| 30 | Xét nghiệm kháng đông đường ngoại sinh (PT -Prothrombin time) |
| 31 | Định lượng Fibrinogen bằng phương pháp gián tiếp |

| | |
|---|--|
| 32 | Thời gian máu đông Thrombin (TT) |
| 33 | Lấy máu toàn phần từ người hiến máu |
| 34 | Quy trình bảo quản túi máu |
| 35 | Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật ống nghiệm) |
| 36 | Định nhóm máu hệ Rh (Kỹ thuật ống nghiệm) |
| 37 | Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật phiên đá) |
| 38 | Định nhóm máu hệ Rh (Kỹ thuật phiên đá) |
| 39 | Phản ứng hòa hợp đầy đủ |
| 40 | Quy trình thực hiện truyền máu cấp cứu tại TTYT Sìn Hồ |
| 41 | Quy trình kỹ thuật truyền máu tại giường |
| CHƯƠNG III: QUY TRÌNH KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM DỊCH NÃO TỦY | |
| 42 | Chọc tủy sống lấy dịch não tủy làm xét nghiệm |
| 43 | Định lượng Glucose |
| 44 | Định lượng Protein |
| CHƯƠNG IV: QUY TRÌNH KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM NƯỚC TIỂU | |
| 45 | Xét nghiệm nước tiểu |
| 46 | Định tính Morphin |
| 47 | Định tính Metham phetamin |
| 48 | Định tính Amphetamin |
| 49 | Định tính Marijuana |
| CHƯƠNG V: QUY TRÌNH KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM VI SINH | |
| 50 | Tìm ký sinh trùng sốt rét |
| 51 | Test nhanh tìm KST sốt rét |
| 52 | Test nhanh HbsAg |
| 53 | Test nhanh HCV |
| 54 | Test nhanh Giang mai |
| 55 | Test nhanh HIV/AIDS |
| 56 | Test nhanh HEV (Viêm gan E) |
| 57 | Test nhanh HAV (Viêm gan A) |
| 58 | Xét nghiệm nhuộm Gram |
| 59 | Xét nghiệm AFB trực tiếp nhuộm Ziehl-Neelsen |
| 60 | Xét nghiệm Rota Virus Test nhanh |
| 61 | Hồng cầu, bạch cầu trong phân soi tươi |
| 62 | Hồng cầu trong phân test nhanh |
| 63 | Đơn bào đường ruột soi tươi |
| 64 | Đơn bào đường ruột nhuộm soi |

| | |
|----|---|
| 65 | Trứng giun, sán soi tươi |
| 66 | Trứng giun soi tập trung |
| 67 | Strongyloides stercoralis (giun lươn) ấu trùng soi tươi |
| 68 | Vi nấm soi tươi |
| 69 | Influenza virus A, B test nhanh |
| 70 | Nhuộm soi tả |
| 71 | Nhuộm soi lậu |